

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
SẢN XUẤT PETRO MIỀN TRUNG**

CV số : 01/03/2022/CVGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 29 tháng 03 năm 2022

" V/V : Giải trình số liệu Báo cáo
kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 so
với KQKD năm 2020 của BCTC Riêng và hợp nhất".

**Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HOSE)**

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

- Đơn vị giải trình : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT PETRO MIỀN TRUNG**

- Mã chứng khoán : **PMG**

- Phó Tổng Giám đốc : **NGUYỄN VĂN TRUNG**

- Nội dung giải trình : Chênh lệch lợi nhuận kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 so với KQKD năm 2020 của BCTC riêng và hợp nhất

Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất Petro Miền Trung được thành lập theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 4000462724 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam đăng ký thay đổi lần thứ 20 cấp ngày 25/09/2020. Chúng tôi xin giải trình số liệu chênh lệch doanh thu và lợi nhuận sau thuế trên báo cáo riêng và hợp nhất năm 2021 so với năm 2020 như sau

BẢNG SO SÁNH SỐ LIỆU TRÊN BÁO CÁO RIÊNG

Chỉ tiêu	Năm 2021 (VNĐ)	Năm 2020 (VNĐ)	Chênh lệch (VNĐ)
1	2	3	4=2-3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,368,302,752,898	1,122,789,577,698	245,513,175,200
2. Các khoản giảm trừ		13,376,176,317	(13,376,176,317)
3. Doanh thu thuần về BH và c/c DV	1,368,302,752,898	1,109,413,401,381	258,889,351,517
4. Giá vốn hàng bán	1,334,766,481,262	1,061,855,515,726	272,910,965,536
5. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	33,536,271,636	47,557,885,655	(14,021,614,019)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21,178,033,066	145,609,272,672	(124,431,239,606)
7. Chi phí tài chính	10,539,005,481	15,425,699,203	(4,886,693,722)
8. Chi phí bán hàng	3,827,762,174	20,291,178,701	(16,463,416,527)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	53,780,786,807	6,795,733,527	46,985,053,280
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(13,433,249,760)	150,654,546,896	(164,087,796,656)
11. Thu nhập khác	7,635,390,190	8,894,391,931	(1,259,001,741)
12. Chi phí khác	4,917,140,916	4,861,299,169	55,841,747
13. Lợi nhuận khác	2,718,249,274	4,033,092,762	(1,314,843,488)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(10,715,000,486)	154,687,639,658	(165,402,640,144)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5,517,896,154	52,377,644,060	(46,859,747,906)
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(16,232,896,640)	102,309,995,598	(118,542,892,238)



BẢNG SO SÁNH SỐ LIỆU TRÊN BÁO CÁO HỢP NHẤT

Stt	CHỈ TIÊU	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND	Chênh lệch VND
	1	2	3	4=2-3
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,634,328,866,992	1,301,566,898,062	332,761,968,930
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	67,512,495,555	76,755,298,828	(9,242,803,273)
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	1,566,816,371,437	1,224,811,599,234	342,004,772,203
4.	Giá vốn hàng bán	1,330,446,669,757	981,384,007,386	349,062,662,371
5.	Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	236,369,701,680	243,427,591,848	(7,057,890,168)
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	63,574,188,280	649,907,019	62,924,281,261
7.	Chi phí tài chính	28,020,205,298	44,311,536,858	(16,291,331,560)
9.	Chi phí bán hàng	180,547,481,912	145,417,718,969	35,129,762,943
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	198,377,771,210	33,755,492,629	164,622,278,581
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(107,001,568,460)	20,592,750,411	(127,594,318,871)
12.	Thu nhập khác	18,437,867,906	26,965,247,060	(8,527,379,154)
13.	Chi phí khác	9,439,872,130	8,825,066,770	614,805,360
14.	Lợi nhuận khác	8,997,995,776	18,140,180,290	(9,142,184,514)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(98,003,572,684)	38,732,930,701	(136,736,503,385)
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	8,987,180,010	59,951,267,186	(50,964,087,176)
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1,133,800,958	(1,149,276,609)	2,283,077,567
18.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(108,124,553,652)	(20,069,059,876)	(88,055,493,776)
19.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	(61,681,658,705)	(22,010,142,504)	(39,671,516,201)
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(46,442,894,947)	1,941,082,628	(48,383,977,575)

Trong năm 2021 tình hình dịch bệnh COVID 19 diễn biến phức tạp, việc phong tỏa, hạn chế đi lại và đóng cửa các dịch vụ không thiết yếu tại các địa bàn trọng điểm kinh doanh của Công ty ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh, khiến lợi nhuận sau thuế năm 2021 không được như mong muốn và giảm so với cùng kỳ năm 2020.

Trên đây là toàn bộ phần giải trình của Công ty chúng tôi
Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Trung